

BỘ THAM MƯU ĐỐI BIÊN PHÒNG	
Số đến.....	24935
Ngày.....	01 tháng 11 năm 2018

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1101*/BC-BQP

Hà Nội, ngày *30* tháng *10* năm 2018

BTL BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG	
Số đến:.....	14233
Ngày:.....	01/11/2018

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm (2013-2018) thi hành Nghị định số 169/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình: Giao Bộ Quốc phòng nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 169/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia (BGQG), tại Thông báo số 37/TB-VPCP ngày 24/01/2018 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng đã tiến hành tổng kết 05 năm thi hành Nghị định trên toàn quốc. Trân trọng báo cáo Chính phủ như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chủ quyền biên giới, vùng biển và an ninh, trật tự ở khu vực biên giới

Việt Nam có đường biên giới trên đất liền và bờ biển dài 7.913,556 km (biên giới đất liền: 4.653,556 km; bờ biển: 3.260 km), với 44 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biên giới, bờ biển (gồm 239 huyện, thị, thành phố trực thuộc tỉnh/1.109 xã, phường, thị trấn)¹.

- Tình hình chủ quyền biên giới, vùng biển: Trong những năm qua, tình hình chủ quyền lãnh thổ, BGQG tuyến biên giới đất liền cơ bản ổn định. Các hiệp định về phân giới cắm mốc, quản lý, bảo vệ biên giới, cửa khẩu² đã được

¹ Biên giới đất liền Việt Nam tiếp giáp với Trung Quốc, Lào và Campuchia, gồm 25 tỉnh, 103 huyện, thị xã KVBG và 435 xã, phường, thị trấn KVBG. Tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc dài 1.449,556 km (trong đó có 1.065,652 km biên giới trên đất liền, 383,914 km biên giới theo sông suối); có 5 cửa khẩu quốc tế, 4 cửa khẩu chính. Tuyến biên giới Việt Nam - Lào dài 2.067 km; có 8 cửa khẩu quốc tế, 7 cửa khẩu chính, 18 cửa khẩu phụ. Tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia dài 1.137 km (trong đó có gần 500 km chạy theo sông suối và hơn 600 km trên đất liền); 10 cửa khẩu quốc tế, 8 cửa khẩu chính, 45 cửa khẩu phụ, 3 cảng nội địa. Vùng biển nước ta rộng trên 1 triệu km² (vùng nội thủy, lãnh hải chiếm 37%), có nhiều vịnh, vịnh, đảo, cụm đảo xen kẽ tự nhiên; 11 điểm mốc đường cơ sở; có 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển (136 huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh với 675 xã, phường, thị trấn KVBG biển).

² Việt Nam và Trung Quốc đã ký Nghị định thư phân giới cắm mốc, Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới trên đất liền, Hiệp định về cửa khẩu và Quy chế quản lý cửa khẩu trên đất liền. Việt Nam - Lào đã

Việt Nam ký kết với các nước láng giềng, là cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức quản lý, bảo vệ chủ quyền BGQG. Các hiệp định, thỏa thuận hợp tác giữa Việt Nam và 03 nước có chung biên giới được chính quyền và lực lượng bảo vệ biên giới triển khai thực hiện có hiệu quả; phối hợp trong tuyên truyền, triển khai thực hiện các hiệp định về biên giới, cửa khẩu và xử lý các vụ việc xảy ra trên biên giới kịp thời, hiệu quả, không để xảy ra tranh chấp, tạo điểm nóng phức tạp, các hành vi vi phạm quy chế biên giới có chiều hướng giảm.

Tuyến biển, đảo: Tình hình Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, các nước trong và ngoài khu vực đẩy mạnh điều chỉnh chiến lược, tăng cường “can dự” vào vấn đề Biển Đông, các yếu tố an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống đe dọa trực tiếp đến sự ổn định tình hình an ninh khu vực và chủ quyền biển đảo của Việt Nam, gây bất ổn trong khu vực³. Hoạt động của tàu thuyền nước ngoài xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền của Việt Nam để khai thác thủy sản, tài nguyên có chiều hướng gia tăng.

- Tình hình an ninh, trật tự ở KVBG, vùng biển:

Các thế lực thù địch tiếp tục triệt để lợi dụng địa bàn KVBG, bằng nhiều phương thức, thủ đoạn khác nhau⁴ chống phá Nhà nước Việt Nam trước mắt cũng như lâu dài. Tình trạng di dịch cư của đồng bào Mông từ các tỉnh nội địa ra biên giới, sang Lào cư trú có chiều hướng gia tăng. Hoạt động của tổ chức, cá nhân nước ngoài lợi dụng chính sách mở cửa, hội nhập của Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh, ra vào các khu kinh tế ven biển, khu công nghiệp, khu chế xuất trong KVBG biên tiến hành các hoạt động lôi kéo, kích động gây mất ổn định về ANTT ở KVBG biển nhằm chống phá cách mạng Việt Nam vẫn thường xảy ra. Tội phạm hình sự, VPHC, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, như: Mua bán, vận chuyển ma túy có vũ khí; mua bán người; buôn lậu, gian lận

hoàn thành dự án tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới, xác định được 905 vị trí cắm mốc, tương ứng với 792 vị trí /834 mốc quốc giới và 113 vị trí/168 cọc dấu. Việt Nam - Campuchia đang tiến hành phân giới cắm mốc, đến nay kết quả xây dựng được 315/371 mốc chính (đạt 84,90%), 1.449/1.512 mốc phụ (đạt 95,83%), 210/221 cọc dấu (đạt 95%); phân giới được 932,1/1.137 km (đạt 81,97%). Hiện nay còn 07 khu vực tồn đọng chưa hoàn thành chuyển vẽ trên bản đồ; 06 khu vực chưa hoàn thành hoán đổi theo MOU và 05 điểm vướng mắc trên thực địa.

³ Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, khuyến khích ngư dân khai thác hải sản xa bờ trên Biển Đông; xây dựng các công trình trên các đảo chiếm đóng trái phép ở quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; tiếp tục nạo vét, tôn tạo, mở rộng trên 07 điểm đảo chiếm đóng trái phép ở quần đảo Trường Sa; tăng cường hoạt động tuần tra, kiểm soát trong phạm vi “đường lưỡi bò”. Điển hình như vụ cất cáp thăm dò dầu khí của Việt Nam, đưa giàn khoan vào vùng đực quyền kinh tế của Việt Nam (vụ Hải Dương 981 năm 2014).

⁴ Cài cắm, móc nối xây dựng cơ sở ngầm, gây mất ổn định ở KVBG, gây bạo loạn, âm mưu lập các quốc gia riêng (nhà nước Đề Ga, Vương quốc Mông...); bọn phản động lợi dụng tôn giáo đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo Tin lành lên vùng cao, vùng đồng bào dân tộc, thông qua hình thức du lịch, các hoạt động từ thiện nhân đạo, nghiên cứu khoa học... để thâm nhập vào các vùng đồng bào dân tộc, tiến hành móc nối, lôi kéo, thực hiện âm mưu đòi “tự trị”.

thương mại; xuất nhập cảnh trái phép; vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới; vận chuyển, lưu hành tiền giả... vẫn diễn biến phức tạp. Trên biển nổi lên hoạt động tranh chấp ngư trường, buôn lậu dầu, khoáng sản, tàu cá nước ngoài xâm phạm vùng biển Việt Nam, tàu cá Việt Nam vi phạm về khai thác thủy sản tại các vùng biển các quốc gia và vùng lãnh thổ trong khu vực.

Bộ Quốc phòng, trực tiếp là Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển đã làm tốt công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng biển; đặc biệt, đã phối hợp với các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương thực hiện quản lý địa bàn, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không xảy ra sai sót, đơn thư khiếu nại, tố cáo, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

2. Tình hình vi phạm hành chính xảy ra ở khu vực biên giới

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2018, tại KVBG xảy ra 17.280 vụ/22.780 đối tượng VPHC. Các hành vi vi phạm đa dạng, xâm phạm nhiều lĩnh vực, trong đó tập trung vào các hành vi: Cư trú, đi lại trái phép trong KVBG; qua lại biên giới trái phép, vi phạm các quy định về vào ra, hoạt động ở khu vực cửa khẩu biên giới đất liền; trộm cắp tài sản... Trên biển, các hành vi vi phạm chủ yếu là buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, vi phạm các quy định trong hoạt động khai thác thủy sản, tranh chấp ngư trường, đâm va tàu cá; tàng trữ, buôn bán, sử dụng vật liệu nổ khai thác hải sản trái phép; vi phạm quy định về chở khách du lịch trên biển, không có giấy phép đăng ký kinh doanh; thuyền viên nước ngoài đi bờ quá thời gian quy định...

Đối tượng vi phạm đa dạng, song chủ yếu là cư dân ở KVBG, công dân nước đối diện. Nhiều vi phạm do hạn chế về nhận thức pháp luật thấp và thói quen, tập tục lạc hậu của đồng bào dân tộc thiểu số.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Công tác tổ chức quán triệt, triển khai thi hành Nghị định

Ngay sau khi Nghị định số 169/2013/NĐ-CP được ban hành, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức quán triệt đến các đơn vị cơ sở, kịp thời ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh, xử lý VPHC trên các tuyến biên giới⁵. Đồng thời, Bộ Quốc phòng đã phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải tổ chức quán triệt trong các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các lực lượng có thẩm quyền xử phạt VPHC theo quy định tại Nghị định số 169/2013/NĐ-CP.

⁵ Công văn số 9716/VP-PC ngày 03/12/2013 của Văn phòng Bộ Quốc phòng thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Bộ Quốc phòng về tổ chức triển khai Nghị định số 169/2013/NĐ-CP; Bộ Tư lệnh BĐBP xây dựng Kế hoạch số 3792/KH-BTL ngày 25/12/2013 triển khai thi hành Nghị định số 169/2013/NĐ-CP trong BĐBP...

Ngày 18/6/2015, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 47/2015/TT-BQP hướng dẫn thực hiện xử phạt VPHC trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ BGQG, tạo cơ sở pháp lý cho các đơn vị thống nhất áp dụng, xử lý VPHC đảm bảo chính xác, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống VPHC trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ BGQG.

Các bộ, ngành, địa phương đã kịp thời tổ chức hội nghị triển khai thực hiện, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức học tập nắm vững những nội dung cơ bản của Nghị định số 169/2013/NĐ-CP.

Cấp ủy, chỉ huy Bộ đội Biên phòng các cấp đã xác định tốt địa bàn trọng điểm, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cấp, các ngành và đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... để tổ chức các đợt tuyên truyền với hình thức phong phú, kết hợp giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với văn hoá, văn nghệ, thể thao và các lễ hội ở địa phương. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật được biên soạn thành các tài liệu, xây dựng chuyên mục, các phóng sự, tin, bài, ảnh truyền hình, truyền thanh... phù hợp với đối tượng, qua đó nâng cao nhận thức, ý thức về quốc gia, quốc giới, ý thức cảnh giác trước âm mưu, phương thức và thủ đoạn hoạt động của lực lượng phản động, chống đối cho các cơ quan, ban, ngành và nhân dân, nhất là đồng bào ở KVBG; vận động quần chúng nhân dân tích cực cùng Bộ đội Biên phòng kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi VPHC.

2. Kết quả công tác xử lý vi phạm hành chính (từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2018)

a) Kết quả xử lý vi phạm hành chính ở khu vực biên giới:

- VPHC trên các lĩnh vực Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền xử phạt: Phát hiện, xử phạt 17.280 vụ/22.780 đối tượng; trong đó: 5.823 tổ chức, 16.957 cá nhân (15.023 người thành niên, 1.934 người chưa thành niên). Tịch thu, tiêu hủy nhiều tang vật, phương tiện VPHC và thu nộp ngân sách nhà nước từ tiền xử phạt và tiền bán tang vật, phương tiện VPHC bị tịch thu 232.211.944.000 đồng.

- Áp dụng hình thức xử phạt tiền: Ban hành 9.755 quyết định, trong đó đã thi hành 9.619 quyết định.

- Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật, phương tiện VPHC: 2.716 trường hợp.

- Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: 505 trường hợp.

- Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm cho việc xử lý VPHC: 6.458 trường hợp.

- Số vụ chuyển cơ quan khác xử lý: 1.832 vụ/4.146 đối tượng.

- Vi phạm tập trung vào các lĩnh vực: Quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; hải quan; thương mại; quốc phòng, cơ yếu; trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước CHXHCN Việt Nam; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản... Trong đó, VPHC bị xử lý tập trung vào các lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội (2.568 vụ, chiếm 30,9%); quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia (1.714 vụ, chiếm 20,7%); thương mại (1.511 vụ, chiếm 18,24%); hàng hải, giao thông đường thủy nội địa (1.019 vụ, chiếm 12,3%), thủy sản (1.085 vụ, chiếm 13,1%), các lĩnh vực khác chiếm 4,8%.

b) Kết quả xử lý VPHC theo Nghị định số 169/2013/NĐ-CP:

VPHC quy định tại Nghị định số 169/2013/NĐ-CP chiếm 47% số vụ và chiếm 62% số đối tượng trong tổng số các lĩnh vực BDBP có thẩm quyền xử phạt. Cụ thể:

- Số vụ, đối tượng phát hiện, xử phạt từ 01/01/2014 đến 30/6/2018 là: 8.285 vụ/14.122 đối tượng; trong đó: 2.180 tổ chức, 11.942 cá nhân (10.816 người thành niên, 1.126 người chưa thành niên).

- Áp dụng hình thức xử phạt tiền: Ban hành 8.024 quyết định, trong đó đã thi hành 7.977 quyết định, còn 47 quyết định đang chờ thi hành (tại thời điểm lấy số liệu báo cáo).

- Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật, phương tiện VPHC: 1.815 trường hợp.

- Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: 302 trường hợp.

- Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm cho việc xử lý VPHC 4.854 trường hợp.

- Số vụ chuyển cơ quan khác xử lý: 1.708 vụ/1.935 đối tượng.

- Thu nộp ngân sách nhà nước từ tiền xử phạt VPHC là 136.456.826.000 đồng. Tổng giá trị tang vật, phương tiện VPHC bị tịch thu sung quỹ nhà nước 51.634.848.000 đồng.

(Chi tiết xem phụ lục I)

3. Vướng mắc, bất cập và nguyên nhân

a) Vướng mắc, bất cập:

- Vướng mắc bất cập từ quy định của pháp luật về xử phạt VPHC:

+ Thời gian qua, các văn bản quy định về quản lý, bảo vệ biên giới và văn bản liên quan đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới nhưng chưa được cập nhật trong Nghị định số 169/2013/NĐ-CP, do vậy thực tiễn thi hành pháp luật, xảy ra nhiều hành vi vi phạm nhưng lực lượng chức năng không có cơ sở pháp lý để xử lý.

+ Quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ BGQG tại Nghị định số 169/2013/NĐ-CP và quy định xử phạt VPHC tại một số văn bản có liên quan được áp dụng đối với hành vi vi phạm xảy ra tại KVBG chưa có sự thống nhất, dẫn đến lúng túng trong quá trình áp dụng chế tài xử phạt (hành vi VPHC quy định tại Nghị định số 169/2013/NĐ-CP và Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình có tính chất giống nhau nhưng mức xử phạt khác nhau...).

+ Quy định chức danh có thẩm quyền xử phạt VPHC trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ BGQG chưa thống nhất với Luật xử lý VPHC: Chưa quy định hết các chức danh có thẩm quyền xử phạt VPHC (Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh); chức danh quy định tại Nghị định chưa thống nhất với Luật xử lý VPHC (Nghị định 169/2013/NĐ-CP quy định “Trưởng đồn” nhưng Luật xử lý VPHC quy định “Đồn trưởng”); Nghị định số 169/2013/NĐ-CP cũng chưa quy định xử phạt đối với hành vi VPHC của người Việt Nam trên tàu, thuyền nước ngoài.

- Vương mắc bất cập trong tổ chức triển khai thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

+ Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý VPHC ở nhiều địa phương, cơ sở chưa thường xuyên, mới dừng lại ở từng đợt cao điểm. Hình thức, nội dung, phương pháp tiến hành chưa phong phú, linh hoạt dẫn đến nhận thức của quần chúng nhân dân chuyển biến chậm và chưa đồng đều. Việc tham mưu của cơ quan chức năng cho chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể trực tiếp tham gia công tác phòng ngừa xã hội có mặt còn hạn chế.

+ Công tác nắm tình hình hoạt động liên quan đến VPHC ở các đơn vị đứng chân trên địa bàn biên giới tuy đã được quan tâm nhưng chưa thực sự phát huy hiệu quả. Chất lượng thực hiện một số mặt công tác nghiệp vụ cơ bản chưa cao, thiếu chiều sâu.

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tế của cán bộ, chiến sĩ làm công tác xử lý VPHC trong Bộ đội Biên phòng và các lực lượng có thẩm quyền xử phạt còn có những hạn chế nhất định, chưa vận dụng tốt các hình thức, biện pháp xử lý.

b) Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Đối tượng thực hiện các hành vi VPHC với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, cấu kết chặt chẽ thành tổ chức từ nội địa ra biên giới, thậm chí ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, triệt để lợi dụng điều kiện tự nhiên ở KVBG, khoảng trống

pháp luật và sơ hở của lực lượng chức năng để thực hiện các hành vi vi phạm, nhiều hành vi vi phạm liên quan đến hai bên biên giới và trên các vùng biển.

+ Đặc điểm địa hình KVBG, vùng biển rộng, hoang vu, hiểm trở thuận lợi cho hoạt động của các đối tượng vi phạm; sự phân bố dân cư không đồng đều ở KVBG, phần lớn người dân tộc thiểu số có trình độ còn hạn chế, kinh tế còn khó khăn, hiểu biết về pháp luật thấp là điều kiện thuận lợi để các đối tượng lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

+ Quản lý, xử lý vi phạm hành chính là một lĩnh vực rất rộng lớn, liên quan đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong khi việc ban hành các nghị định quy định xử phạt VPHC trên các lĩnh vực để triển khai thi hành Luật xử lý VPHC năm 2012 còn nhiều bất cập, thiếu thống nhất, tính ổn định của văn bản thấp, văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Cấp uỷ, người chủ trì một số cơ quan, đơn vị còn thiếu quan tâm chỉ đạo sâu sát công tác xử lý VPHC. Việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác xử lý VPHC và hướng dẫn nghiệp vụ của các cơ quan chức năng ở một số địa phương, đơn vị còn chậm, thiếu biện pháp cụ thể. Công tác cập nhật, đầu tư nghiên cứu, áp dụng các văn bản pháp luật chưa thường xuyên. Kiến thức pháp luật, tính nhạy bén trong thi hành pháp luật về xử lý VPHC của một số cán bộ, chiến sĩ còn hạn chế.

+ Công tác tham mưu ban hành văn bản về xử lý VPHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị còn chưa kịp thời, chất lượng không cao dẫn đến phải sửa đổi, bổ sung.

+ Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho quần chúng nhân dân hiệu quả chưa cao, còn đơn điệu về nội dung, hình thức, chưa phù hợp với từng nhóm đối tượng. Một số đơn vị chưa nhận thức đầy đủ và tổ chức tham gia xây dựng cơ sở chính trị, phát triển kinh tế ở địa bàn kết quả không cao.

+ Công tác phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng trong phòng, chống VPHC ở KVBG (Công an, Hải quan, Kiểm lâm, Cảnh sát biển, Quản lý thị trường...) có thời điểm chưa nhịp nhàng, chưa có chiều sâu, nhiều khi mang tính hình thức, đùn đẩy trách nhiệm khi có vụ việc xảy ra.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về công tác xử lý vi phạm hành chính

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng và tình hình thực tế tại các tuyến biên giới; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu nhằm nâng cao trình độ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác xử lý VPHC trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ BGQG.

- Các Bộ, ngành, địa phương cần tiến hành rà soát Luật xử lý VPHC và các nghị định quy định xử phạt VPHC trên các lĩnh vực để đề xuất sửa đổi, bổ sung, giải quyết những vướng mắc, bất cập, thiếu thống nhất trong quá trình thực hiện, khắc phục chồng chéo, trùng lặp về hành vi vi phạm, thẩm quyền xử phạt VPHC giữa các lực lượng tại KVBG, vùng biển.

2. Về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 169/2013/NĐ-CP

- Đề nghị bổ sung chế tài xử phạt VPHC đối với các hành vi cấm quy định tại Điều 4 Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế KVBG đất liền nước CHXHCN Việt Nam, Điều 4 Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong KVBG biển CHXHCN Việt Nam, Quyết định số 10/2016/QĐ-TTg ngày 03/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục Biên phòng điện tử cảng biển, Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền, Nghị định số 77/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ an ninh trật tự tại cửa khẩu cảng để đảm bảo tính thống nhất của pháp luật (Chi tiết xem Phụ lục II).

- Rà soát Luật xử lý VPHC và các nghị định quy định xử phạt VPHC trong các lĩnh vực có liên quan để sửa đổi mức phạt tiền đảm bảo phù hợp, có tính khả thi cao, tương đồng giữa văn bản quy định xử phạt VPHC trong các lĩnh vực với xử phạt VPHC trong quản lý, bảo vệ BGQG; sửa đổi các chức danh có thẩm quyền xử phạt đảm bảo thống nhất với Luật xử lý VPHC năm 2012.


- Sửa đổi, bổ sung Điều 12 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP quy định xử phạt VPHC đối với hành vi VPHC trong lĩnh vực giao thông hàng hải xảy ra ở KVBG biển, khu vực cửa cảng biển để thống nhất, phù hợp Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa đã được thay thế bởi Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực hàng hải.

- Bổ sung hình thức xử phạt bổ sung “Tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng và giấy phép khai thác thủy sản từ 03 đến 06 tháng” đối với hành vi vi phạm tại Điểm a Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP.

- Sửa đổi Điểm d Khoản 4 Điều 13 Nghị định 169/2013/NĐ-CP theo hướng Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Hải đoàn Biên phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện VPHC.

- Viện dẫn văn bản quy định các chất gây hại hoặc nguy cơ gây hại cho sức khỏe con người, môi trường, trật tự an toàn xã hội ở KVBG quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP.

- Tăng mức phạt đối với các hành vi vi phạm trong hoạt động xuất nhập cảnh ở khu vực cửa khẩu cảng biển và cửa khẩu biên giới đất liền để đảm bảo tính răn đe.

Trên đây là báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Nghị định số 169/2013/NĐ-CP, Bộ Quốc phòng trân trọng báo cáo Chính phủ./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/cáo);
- Đ/c Lê Chiêm, Thứ trưởng BQP;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Công an, Tài chính, Ngoại giao, Công thương, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa thể thao và Du lịch;
- Ủy ban Dân tộc;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW có biên giới;
- Bộ Tổng Tham mưu;
- Các BTL: Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển;
- Lưu: VT, BĐBP, VPC; T21.



Thượng tướng Lê Chiêm